

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án Xây mới Bệnh viện đa khoa huyện Hoài Đức**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường; Khuyến nông, Thủy lợi; Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Tài nguyên nước; Môi trường; Địa chất và khoáng sản; Ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-SNNMT ngày 06/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội; Quyết định số 135/QĐ-SNNMT ngày 14/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các Phòng và tương đương thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội; Quyết định số 260/QĐ-SNNMT ngày 02/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội về việc phân công nhiệm vụ giữa Giám đốc Sở và

các Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Chủ dự án tại Văn bản số 151/BQL ngày 16/5/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý môi trường tại Báo cáo ngày 10/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây mới Bệnh viện đa khoa huyện Hoài Đức (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Hoài Đức (sau đây gọi là Chủ dự án) do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Hoài Đức làm đại diện Chủ dự án thực hiện tại xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, Hà Nội với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
 - Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Giám đốc Sở;
 - PGĐ Sở Nguyễn Anh Quân;
 - Phòng Quản lý môi trường;
 - Văn phòng Sở;
 - UBND huyện Hoài Đức;
 - Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Hoài Đức;
 - UBND xã Đức Giang;
 - Lưu: VT, HS, QLMT_{Dung}.
- MHS: H26.14-241206-0002

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Anh Quân

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN **“XÂY MỚI BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN HOÀI ĐỨC”**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày / /2025
của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây mới Bệnh viện Đa khoa huyện Hoài Đức.
- Địa điểm thực hiện: Xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Hoài Đức.

Dự án được thực hiện theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội (Phụ lục số 20).

1.2. Quy mô

- Diện tích 5ha, quy mô 500 giường bệnh.
- Các hạng mục dự kiến xây mới: Các khối nhà để khám, chữa bệnh và các hạng mục phụ trợ khác theo quy hoạch được phê duyệt (cao từ 1-7 tầng nổi, 01 tầng hầm, diện tích xây dựng khoảng 11.382m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 42.500m²); Hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được phê duyệt: san nền, kè nền, hệ thống đường giao thông nội bộ, sân vườn, cây xanh, bãi xe, tường rào...
- Đầu tư đồng bộ các hệ thống kỹ thuật theo tiêu chuẩn, định mức quy định: Hệ thống khí y tế; Hệ thống PCCC; Hệ thống thông tin liên lạc; Hệ thống điện nhẹ; Hệ thống xử lý nước thải; Hệ thống xử lý rác thải; Trạm biến áp...;
- Đầu tư đồng bộ trang thiết bị ngoài nhà, thiết bị công trình và đầu tư bổ sung thiết bị y tế theo tiêu chuẩn, định mức quy định.

1.3. Phạm vi

1.3.1. Các hạng mục công trình

a. Các hạng mục công trình chính

- + Khối nhà chính được thiết kế tối đa 7 tầng nổi, 1 tầng hầm và 1 tầng tum. Diện tích xây dựng khoảng 10.203m²; diện tích sàn xây dựng khoảng 39.981 m²,.
- + Khu nhà truyền nhiễm gồm 03 tầng. Diện tích xây dựng khoảng 670 m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 2.010 m².
- + Nhà đại thể được xây dựng 1 tầng. Diện tích xây dựng khoảng 150 m², tổng diện tích sàn khoảng 150 m².

b. Các hạng mục công trình phụ trợ

Các công trình phụ trợ của dự án bao gồm: hệ thống khí y tế; hệ thống phòng cháy chữa cháy; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống điện nhẹ; hệ thống cấp nước; hệ thống xử lý rác thải; trạm biến áp; bãi đỗ xe...;

c. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường

- Hệ thống thu gom – thoát nước mưa: Hệ thống ống D300 – D800 dài khoảng 1.193,1m và 46 hồ ga, 01 ga đầu nối, 31 ga thu nước mặt đường.

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải: Hệ thống ống D200 - D300 dài khoảng 639 m và 27 ga thăm, thu nước thải.

- 01 trạm xử lý nước thải tập trung công suất 500 m³/ngày.đêm.

- Hệ thống xử lý mùi khu vực trạm xử lý nước thải lưu lượng Q = 4.631 m³/h

- 02 kho lưu giữ chất thải thông thường 17,5 m²/kho;

- 02 kho lưu giữ chất thải nguy hại diện tích 28 m² và 13 m².

1.3.2. Các hoạt động của Dự án

a) Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng

Hoạt động phát quang, đào đắp, san nền; vận chuyển nguyên vật liệu thi công; hoạt động của máy móc, thiết bị thi công; hoạt động thi công xây dựng các công trình.

- Sinh hoạt của công nhân, rửa xe ra vào công trường.

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động khám chữa bệnh tại dự án.

- Sinh hoạt của cán bộ nhân viên, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.

- Hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ khoảng 50.000m² tại xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội (theo Văn bản số 180/UBND ngày 23/10/2024 của UBND xã Đức Giang). Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại điểm đ khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng

- Hoạt động phát quang, đào đắp, san nền; vận chuyển nguyên vật liệu thi công; hoạt động của máy móc, thiết bị thi công; hoạt động thi công xây dựng các công trình làm phát sinh bụi, khí thải.

- Sinh hoạt của công nhân phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt.

- Hoạt động phát quang, đào đắp, san nền, thi công các hạng mục công trình phát sinh chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

- Hoạt động của các phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị thi công làm phát sinh tiếng ồn, độ rung.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động khám chữa bệnh phát sinh nước thải y tế, chất thải rắn y tế thông thường, chất thải rắn y tế có nguy cơ lây nhiễm, chất thải y tế nguy hại.

- Sinh hoạt của cán bộ nhân viên, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân phát sinh nước thải sinh hoạt và chất thải rắn sinh hoạt.

- Hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án phát sinh bụi, khí thải.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh tại khu vực Dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh tối đa khoảng $1,5 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ với thông số ô nhiễm đặc trưng là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

- Nước thải từ hoạt động thi công, phát sinh khoảng $2,5 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ với thành phần chủ yếu là bùn đất, dầu mỡ.

- Nước thải rửa xe phát sinh khoảng $13,4 \text{ m}^3/\text{ngày}$, nước thải này chủ yếu chứa các loại bùn đất, dầu mỡ.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước thải y tế (khu vực xét nghiệm, khu vực phòng mổ, khu vực kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng cách ly, xét nghiệm, phòng khám có hoá chất...) phát sinh khoảng $48 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$. Thành phần của nước thải chứa nhiều vi sinh vật, vi trùng, mầm bệnh, máu, hóa chất, dung môi trong thuốc.

- Nước thải sinh hoạt của bệnh nhân và cán bộ nhân viên y tế, nước thải xí tiêu, nước thải tắm rửa, nước thải từ hoạt động nấu ăn phát sinh khoảng $317 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ với thông số ô nhiễm đặc trưng là các chất cặn bã, các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P), chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ và vi sinh vật.

- Nước thải từ khu giặt là với lưu lượng $135 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$. Thành phần chủ yếu là chất hoạt động bề mặt, chất tẩy, cặn lơ lửng, COD.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng

Bụi phát sinh từ hoạt động phát quang, đào đắp, san nền.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, SO₂, NO₂, CO.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng, chất thải xây dựng với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, SO₂, NO₂, CO.

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào bệnh viện với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, SO₂, NO₂, CO.

- Các chất hữu cơ bay hơi, tia phóng xạ phát sinh từ quá trình khám chữa bệnh tại các phòng chuyên khoa, xét nghiệm, hóa chất khử trùng, lưu giữ hóa chất xét nghiệm với thông số ô nhiễm đặc trưng là hơi ete, aceton, alcohol, ethanol formadehyde, ethylene oxide.

- Mùi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải.

- Bụi, khí thải từ máy phát điện dự phòng với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, SO₂, NO₂, CO.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường phát sinh khoảng 40 kg/ngày với thành phần chủ yếu là chất hữu cơ, giấy báo.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên y tế, người lao động và bệnh nhân phát sinh khoảng 250 kg/ngày với thành phần chủ yếu là chất hữu cơ, giấy báo, nylon.

- Chất thải từ hoạt động nấu ăn phát sinh khoảng 70kg/ngày.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh khoảng 22,28 tấn với thành phần chủ yếu là thực bì, cây cỏ, đất cát bám theo rễ cây.

- Chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ các nhà tạm phát sinh khoảng 65,1 tấn với thành phần chủ yếu là bê tông gạch vỡ.

- Chất thải rắn từ hoạt động đào đắp, san nền phát sinh khoảng 92.145,1 tấn với thành phần chủ yếu là đất đá, bùn nạo vét thải.

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh khối lượng khoảng 5.982,17 tấn với thành phần chủ yếu là cốt pha, gạch vỡ, bao bì vật liệu.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn từ hoạt động chăm sóc cây xanh khoảng 3kg/tháng.

- Chất thải y tế thông thường từ hoạt động khám chữa bệnh phát sinh khoảng 825 kg/ngày, thành phần chủ yếu là giẻ lau, đồ vải, vỏ chai, lọ đựng thuốc, hoá chất không có thành phần, tính chất nguy hại; bột bó trong gãy xương.....

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 199 kg/giai đoạn thi công với thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, ắc quy thải, pin thải, vỏ thùng sơn.

b) Giai đoạn vận hành

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải, phát sinh khoảng 33 kg/ngày với thành phần hữu cơ cao.

- Chất thải lây nhiễm từ hoạt động khám, chữa bệnh phát sinh khoảng 92,6 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là mẫu bệnh phẩm, dụng cụ đựng, dính mẫu bệnh phẩm, chất thải dính mẫu bệnh phẩm thải bỏ từ các phòng xét nghiệm tương đương an toàn sinh học cấp 2 trở lên; chất thải từ buồng bệnh cách ly, khu vực lấy mẫu xét nghiệm người bệnh mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm nhóm A và nhóm B.

- Chất thải nguy hại không lây nhiễm phát sinh khoảng 120 kg/tháng. Thành phần chủ yếu là hóa chất, dược phẩm thải bỏ có thành phần nguy hại; vỏ chai lọ đựng thuốc hoặc hóa chất, các dụng cụ dính thuốc nhóm gây độc tế bào; thiết bị y tế vỡ, hỏng có chứa cadimi, thủy ngân...

- Các chất thải nguy hại khác phát sinh khoảng 212,9 kg/tháng. Thành phần chủ yếu là hộp chứa mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực) thải; pin, ắc quy thải; chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại; dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là chất thải nguy hại) thải.

3.3. Tiếng ồn và độ rung

a) Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:

Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung .

b) Giai đoạn vận hành

Hoạt động của các phương tiện giao thông, máy móc thiết bị phát sinh tiếng ồn và độ rung.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng

- Dự án chiếm dụng vĩnh viễn 50.000 m² đất chuyên trồng lúa nước gây ảnh hưởng tới đời sống của các tổ chức, cá nhân bị thu hồi đất phục vụ dự án.

- Tác động đến giao thông khu vực do gia tăng lưu lượng xe vận chuyển nguyên vật liệu và chất thải đến và đi khỏi dự án.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực dự án.

- Đất bóc hữu cơ bề mặt có khối lượng khoảng 10.490,08m³ được chứa vào các vị trí quy hoạch cây xanh trong khuôn viên dự án.

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động khám, chữa bệnh của dự án có nguy cơ lây nhiễm bệnh truyền nhiễm gây ảnh hưởng tới sức khỏe của y bác sĩ, nhân viên của dự án và nhân dân tới khám chữa bệnh.

- Tác động tới giao thông khu vực do gia tăng lượng phương tiện giao thông ra vào dự án, gia tăng nguy cơ ùn tắc và tai nạn giao thông.

- Hoạt động khám chữa bệnh tại dự án có sử dụng yếu tố phóng xạ do đó có nguy cơ gây nhiễm xạ đối với y bác sĩ, nhân viên tại bệnh viện.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh trên công trường được thu gom tại 2 nhà vệ sinh di động có cấu tạo 02 ngăn, dung tích mỗi ngăn chứa khoảng 1.000 lít. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Nước thải thi công xây dựng: Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe, thi công xây dựng được thu gom vào 01 hố lắng có cấu tạo 02 ngăn với tổng thể tích khoảng 10 m³, mỗi ngăn có thể tích khoảng 05 m³ (kích thước: 02m×01m×2,5m). Nước thải thi công được tái sử dụng để làm ẩm khu vực thi công.

b) Giai đoạn vận hành

- Các nguồn nước thải đầu vào được xử lý sơ bộ:

- + (1) Nước thải xí tiêu thu gom và xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn;
- + (2) Nước thải y tế được xử lý bằng thiết bị phản ứng có châm ozone;
- + (3) Nước thải giặt là được xử lý hóa lý (trung hòa, keo tụ, tạo bông);
- + (4) Nước thải nhà bếp đi qua bể tách dầu mỡ;
- + (5) Nước tắm rửa từ nhà vệ sinh đi qua song chắn rác.

Các nguồn nước thải đầu vào sau khi xử lý sơ bộ được đưa về trạm xử lý nước thải công suất 500m³/ngày.đêm: Nước thải → Bể gom → Bể điều hòa → Bể sinh học thiếu khí → Bể sinh học hiếu khí + Giá thể vi sinh cố định → Bể lắng → Bể trung gian → Bồn lọc vật liệu nổi → Bể khử trùng → Nước đầu ra (Nước thải đạt QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế - cột A; QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư - cột A)

- Xử lý bùn thải: Bùn hoạt tính sinh ra từ bể sinh học hiếu khí một phần hồi lưu về bể anoxic, một phần bơm vào bể chứa bùn để tách nước, giảm độ ẩm và định kỳ được thu gom, quản lý và vận hành theo quy định.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường. QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải. Các phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải theo quy định.
- Bố trí hợp lý tuyến đường và thời gian vận chuyển nguyên vật liệu, tránh các khung giờ cao điểm.
- Tưới nước thường xuyên trên công trường thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên, vật liệu với tần suất 02 lần/ngày.
- Tiến hành che bãi tập kết nguyên vật liệu.
- Lắp dựng hàng rào cao khoảng 2 m xung quanh công trường thi công để tránh gây ảnh hưởng tới xung quanh.
- Đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực Dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép theo quy định của pháp luật hiện hành như QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về không khí xung quanh.

b) Giai đoạn vận hành

- Đảm bảo diện tích cây xanh theo quy định để hạn chế lan truyền bụi, ồn, khí thải. Diện tích cây xanh khoảng 17.209,44 m², chiếm tỷ lệ 34,42% diện tích Dự án.
- Thiết kế các phòng khám chữa bệnh thông thoáng. Sử dụng hệ thống điều hoà không khí gồm 2 loại: điều hoà trung tâm và điều hoà cục bộ.
- Tại khu vực lưu giữ tạm thời chất thải rắn, các thùng chứa rác thải được vệ sinh định kỳ.
- Khí thải và mùi tại các điểm phát sinh từ các công đoạn phát sinh mùi tại trạm xử lý nước thải sẽ được hút bằng quạt hút (lưu lượng 4.631 m³/h) và đưa đến

tháp hấp phụ bằng than hoạt tính, sau đó đưa ra môi trường thông qua ống thoát khí đảm bảo khí thải xả ra môi trường đạt QCVN 19:2009/BTNMT (cột B; $K_p=1$; $K_v=1$);.

- Đảm bảo công tác vệ sinh tại các phòng khám chữa bệnh, khu điều trị, hành lang, đường nội bộ. Thường xuyên phun khử khuẩn tại các khoa, phòng và toàn bộ khuôn viên bệnh viện.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

Thực hiện thu gom, lưu giữ và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24, 25, 33, 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng

- Bố trí tại công trường thi công 02 thùng chứa rác chuyên dụng có nắp đậy, dung tích khoảng 240 lít/thùng, đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Dự án; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

b) Giai đoạn vận hành

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường khác: Được lưu chứa trong các thùng chứa, và tập kết về kho chứa chất thải có diện tích khoảng 17,5m² cuối ngày được tập kết tại bãi tập kết chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 75m². Chủ đầu tư sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định. Tần suất thu gom 1 ngày/lần.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng

- Tận dụng toàn bộ đất đào từ hoạt động đào đắp để đắp nền khu vực dự án.
- Đối với các loại chất thải rắn xây dựng không có khả năng tái sử dụng trong phạm vi dự án sẽ được tập kết tại tạm thời tại bãi chứa phía Đông dự án có diện tích khoảng 100m². Sau đó thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý đúng quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải y tế thông thường, chất thải có khả năng tái chế được lưu trữ ở kho phân loại có diện tích khoảng 17,5m².

Chủ dự án thực hiện ký hợp đồng với các đơn vị đủ chức năng thu gom theo quy định; tuân thủ quản lý chất thải rắn thông thường theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế, Luật Bảo vệ môi trường 2020 và các quy định khác có liên quan.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng

Bố trí 05 thùng chứa dung tích 120 lít đặt tại khu vực lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích khoảng 05 m² tại vị trí dự kiến ở gần cổng ra vào công trường thi công phía Tây Nam khu đất dự án; thực hiện các yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các quy định khác có liên quan; hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại với đơn vị có chức năng theo đúng quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải lây nhiễm

+ Chất thải lây nhiễm sắc nhọn: Đựng trong thùng hoặc hộp an toàn chống chọc thủng có màu vàng. Bố trí 20 thùng dung tích 5 lít - 20 lít màu vàng tại các khu vực phát sinh.

+ Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn, chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao: Đựng trong thùng hoặc hộp có màu vàng có lót túi màu vàng. Bố trí 30 thùng dung tích 15 lít - 60 lít màu vàng tại các khu vực phát sinh.

+ Đối với chất thải y tế có nguy cơ lây nhiễm cao sẽ được thu xử lý sơ bộ ngay tại nhà truyền nhiễm, sau đó được lưu trữ tạm thời tại kho chứa chất thải có diện tích 28m² (cùng với kho chứa bệnh phẩm) đặt tại khu vực trạm xử lý nước thải của dự án.

+ Chất thải rắn y tế nguy hại như các mô phẫu thuật, bệnh phẩm chứa mầm bệnh và dễ phân huỷ sinh học sau khi phân loại, chứa trong các bao bì riêng biệt sẽ được lưu giữ tại các tủ có nhiệt độ bảo quản chống phân huỷ (từ 0° – 10°C) trong kho chất thải nguy hại có nguy cơ lây nhiễm diện tích 28m² tại khu vực tầng hầm với thiết kế tường có vật liệu cách nhiệt, trơn nhẵn, dễ vệ sinh diệt khuẩn.

- Chất thải nguy hại không lây nhiễm

+ Chất thải y tế nguy hại (trừ chất thải lây nhiễm) và các loại chất thải nguy hại khác được lưu chứa ở trong kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 13m² đặt tại tầng hầm của tòa nhà.

+ Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các quy định khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng và vận hành đáp ứng các quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

a) Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công vào các khung giờ nghỉ ngơi (buổi trưa từ 12h - 13h30, buổi tối từ 20h - 6h sáng hôm sau).

- Bố trí các máy móc, phương tiện phát sinh tiếng ồn, độ rung ở một vị trí có khoảng cách phù hợp, sao cho tiếng ồn lan truyền đến các đối tượng không lớn hơn 70 dBA; độ rung lan truyền đến các đối tượng không quá 70 dB.

b) Giai đoạn vận hành

- Dán biển nhắc nhở, hạn chế tiếng ồn trong các khu vực khám chữa bệnh và khu nội trú của bệnh viện.

- Trồng và chăm sóc cây xanh với tổng diện tích khoảng 15.809 m².

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất: Chỉ được triển khai thực hiện Dự án sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

- Biện pháp giảm thiểu tác động ngập úng: Thường xuyên nạo vét hệ thống mương thoát nước tạm, tần suất khoảng 02 tháng/01 lần.

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công: Bố trí rãnh thu nước tạm xung quanh khu vực thi công. Nước mưa thu gom bằng các rãnh thu nước, dẫn qua hố ga có tấm chắn rác sau đó hệ thống thoát nước của khu vực.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến giao thông khu vực: Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền điều tiết giao thông hợp lý, đặc biệt tại các tuyến đường xung quanh khu vực dự án.

- Đất bóc bề mặt: Có khối lượng khoảng 10.490,08 m³, được chứa vào khu vực bố trí cây xanh trong khu vực dự án với tổng diện tích khoảng 180.065 m².

4.4.2. Giai đoạn vận hành

- *Nước mưa chảy*: tràn được thu gom vào hệ thống rãnh thu gom nước mưa và hệ thống hố lắng dọc 2 bên đường giao thông trong dự án và xung quanh các công trình, sau đó thoát vào hệ thống thoát nước hiện trạng của khu vực. Chủ dự án sẽ thực hiện các thủ tục đầu nối nước mưa chảy tràn vào hệ thống thoát nước mưa của thành phố theo đúng quy định.

- Biện pháp giảm thiểu khả năng lây lan dịch bệnh:

- + Chữa trị các bệnh truyền nhiễm phải được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Y tế về chống lây lan dịch bệnh;

- + Phun khử khuẩn toàn khuôn viên bệnh viện định kỳ, đặc biệt là đối với khu vực có mầm bệnh cao như khu lưu giữ chất thải y tế.

- + Biện pháp giảm thiểu tác động do ngập úng:

+ Thường xuyên nạo vét hệ thống mương thoát nước tạm và tuyến cống thoát nước mưa với tần suất khoảng 02 tháng/01 lần.

+ Duy trì hệ thống mương tạm cho đến khi Nhà nước hoàn thành đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu vực đồng bộ theo quy hoạch.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do phóng xạ:

+ Phòng xạ trị được thiết kế tường có lớp chì cách xạ, cửa dày toàn khối có lớp chì cách xạ chắc chắn, được cơ quan thẩm định an toàn phóng xạ trước khi đưa vào sử dụng.

+ Tuân thủ đúng quy định tại Thông tư số 19/2012/TT-BKHCN ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về kiểm soát và bảo đảm an toàn trong chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng; Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế; Thông tư số 13/2018/TT-BKHCN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 09 tháng 06 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Trong giai đoạn thi công

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn lao động: Tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi tổ chức thi công, bố trí hợp lý các thiết bị máy móc thi công để ngăn ngừa tai nạn về điện, sắp xếp các bãi chứa vật liệu và các lán trại tạm thời.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ:

+ Các nguyên liệu dễ cháy được dự trữ và bảo quản tại kho riêng biệt, có biển cảnh báo và được bao che để ngăn chặn chảy tràn lan khi có sự cố.

+ Bố trí hệ thống báo cháy, chữa cháy và đặt tại các khu vực có nguy cơ cháy nổ cao. Tổ chức các lớp tập huấn, tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy hiệu quả.

+ Bố trí bơm chữa cháy chia theo từng cụm. Việc bố trí các cụm bơm chữa cháy phải đáp ứng được các tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy tại QCVN 02:2020/BCA - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm bơm nước chữa cháy.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố sụt lún công trình: Thi công hố đào làm tầng ngầm hoặc móng của công trình là công việc phức tạp, cần được giám sát, quản lý ở tất cả các bước khảo sát, thiết kế và thi công bởi các đơn vị có đầy đủ năng lực và kinh nghiệm.

+ Có các biện pháp phòng ngừa, hạn chế ảnh hưởng do hạ mực nước ngầm như thi công nhanh từng công đoạn; tạo lớp cách nước dưới đáy hố đào bằng các biện pháp tiên tiến.

4.5.2. Trong giai đoạn vận hành

- *Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố liên quan đến hệ thống xử lý nước thải:*

+ Tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành hệ thống xử lý nước thải;

+ Thường xuyên theo dõi hoạt động của các máy móc, tình trạng hoạt động của các bể xử lý để có biện pháp khắc phục kịp thời.

+ Trạm xử lý nước thải được thiết kế để vận hành liên tục; thiết kế hệ thống van chặn tại các bể chứa thành phần để tăng thể tích lưu chứa đảm bảo thời gian lưu chứa tối đa trong trường hợp xảy ra sự cố.

+ Trong trường hợp thời gian khắc phục sự cố kéo dài, hợp đồng với các đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

+ Khi có sự cố xảy ra, cán bộ vận hành trạm xử lý nước thải phải thông báo với bộ phận quản lý, yêu cầu hạn chế các hoạt động phát sinh nước thải tại khu vực xảy ra sự cố.

+ Nhân viên vận hành xử lý nước thải được tập huấn về chương trình vận hành và bảo dưỡng của hệ thống.

+ Bố trí thiết bị, máy bơm tại tất cả các hệ thống có 01 máy chạy, 01 máy dự phòng (hoạt động luân phiên).

+ Trường hợp phát hiện sự cố tại bất kỳ công đoạn xử lý nào, nhân viên vận hành lập tức cô lập công đoạn xử lý xảy ra sự cố bằng các van điều khiển tự động. Lượng nước thải chưa xử lý được bơm về bể điều hòa, tạm lưu giữ trong thời gian sửa chữa. Đồng thời, trong quá trình vận hành hệ thống xử lý, nhằm hạn chế xảy ra các sự cố như rò rỉ hoặc tràn nước thải ra ngoài, tắc nghẽn các đường ống dẫn cần phải thường xuyên làm sạch đường ống, kiểm tra mực nước trong các bồn, bể chứa, thường xuyên kiểm tra, bảo trì các đường ống dẫn và các thiết bị, máy móc.

+ Bố trí nguồn điện dự phòng cho các trạm xử lý nước thải tập trung;

- *Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ*

+ Trang bị các phương tiện chữa cháy tuân thủ QCVN 06:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

+ Bố trí hệ thống báo cháy, chữa cháy đồng bộ và đặt tại các khu vực có nguy cơ cháy nổ cao. Tổ chức các lớp tập huấn, tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy hiệu quả.

+ Lắp đặt tủ báo cháy cho toàn bộ các khu vực chức năng, các đầu báo cháy lắp đặt ở những vị trí tương ứng cho từng khu vực.

+ Bố trí bơm chữa cháy chia theo từng cụm. Việc bố trí các cụm bơm chữa cháy phải đáp ứng được các tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy tại QCVN 02:2020/BCA - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm bơm nước chữa cháy.

- + Bố trí bình chữa cháy cho từng tầng, các hạng mục của công trình.
- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố phóng xạ

Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố bức xạ tuân thủ quy định tại Thông tư số 19/2012/TT-BKHCN ngày 08/11/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về kiểm soát và bảo đảm an toàn trong chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng; Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 09/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế; Thông tư số 13/2018/TT-BKHCN ngày 05/9/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 09/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ nguyên nhiên liệu và hoá chất
- + Phương án phòng ngừa

Lưu giữ nguyên, nhiên liệu và hoá chất dạng lỏng với khối lượng ít nhất (khối lượng cần thiết, đủ dùng trong một khoảng thời gian nhất định).

Bảo quản nguyên nhiên liệu, hoá chất trong các thiết bị chuyên dụng, các thùng chứa được đậy kín, đặt nơi khô ráo, thoáng mát.

- + Phương án ứng phó khi xảy ra sự cố:

Sơ tán mọi người, cách ly khỏi khu vực xảy ra sự cố, di chuyển đến nơi an toàn.

Dùng các phương tiện bảo vệ cá nhân thích hợp với các hoá chất đổ tràn hoặc rò rỉ khi tham gia xử lý.

Dùng các phương tiện thích hợp để thu gom như cát, giẻ lau, chổi nhựa,... để hạn chế chảy tràn chất lỏng. Dùng nước làm giảm nồng độ ô nhiễm và quạt thông gió cho khu vực xảy ra sự cố.

Tiến hành điều tra nguyên nhân và lên phương án khắc phục các biện pháp an toàn đang áp dụng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án xây dựng chương trình quản lý môi trường chi tiết của Dự án đảm bảo thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường nêu tại mục 4 trong Quyết định này và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trước khi tiến hành triển khai thực hiện Dự án.

5.2. Giám sát môi trường

5.2.1. Giám sát trong giai đoạn thi công xây dựng

Theo đề xuất của Chủ dự án, thực hiện giám sát như sau:

- a) Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 02 vị trí (01 vị trí tại khu vực thi công bệnh viện đa khoa và

01 vị trí tại công ra vào công trường trên đường 422)

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, tổng bụi lơ lửng (TSP), SO₂, NO₂, CO.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b) Giám sát nước thải thi công xây dựng

- Vị trí: 01 vị trí (tại hố lắng khu vực rửa xe ra vào công trường)
- Chỉ tiêu giám sát: pH; BOD₅; COD; TSS; As; Pb; Zn; Fe; Tổng Nitơ; Tổng Photpho; Tổng dầu mỡ khoáng; Coliform
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần và bổ sung thêm 1 lần trước khi xả kiệt hố lắng, hoàn trả mặt bằng thi công
- Tiêu chuẩn so sánh: QCTĐHN 02:2014/BTNMT (Cột B, K_q = 0,9, K_f = 1,2)
- Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải công nghiệp trên địa bàn thủ đô Hà Nội.

c) Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: 01 vị trí (tại kho chứa chất thải tạm trên công trường thi công).
- Phân định, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.
- Chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

5.2.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

Dự án thuộc đối tượng phải xin cấp Giấy phép môi trường và vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Do vậy nội dung giám sát chi tiết thực hiện theo quy định tại Giấy phép môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp và thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2022/TT- BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được triển khai thực hiện Dự án sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

- Lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phát sinh trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

- Phân loại, thu gom và có các biện pháp kiểm soát, xử lý đối với các loại chất thải nhiễm phóng xạ, chất thải lây nhiễm đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật để giảm thiểu mùi hôi phát sinh từ khu vực lưu giữ chất thải.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ nguồn nước, khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động, rà phá bom mìn, đảm bảo an toàn giao thông và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Thực hiện các thủ tục đấu nối hệ thống đường giao thông, hệ thống điện, hệ thống cấp nước, thoát nước của Dự án theo quy định của pháp luật.

- Giám sát, thực hiện, bảo đảm toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, không thải nước thải chưa qua xử lý đạt yêu cầu ra môi trường; đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản có liên quan;

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Chủ dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai toàn bộ Dự án. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường.

- Thực hiện việc cấp giấy phép môi trường, vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật./